

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn
bảo vệ sản xuất và dân sinh trong mùa khô năm 2020-2021 tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 11/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về chủ động triển khai thực hiện các biện pháp ứng phó nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2020-2021;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 29/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3 / 2020 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 01/TTr-SNN&PTNT ngày 05/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn bảo vệ sản xuất và dân sinh trong mùa khô năm 2020-2021 tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động-Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình

Vĩnh Long; Báo Vĩnh Long; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố;
Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT (để b/c);
- BCĐ TW về PCTT;
- UB Quốc gia TKCN (để b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- TT.UBND tỉnh;
- LĐVP.UBND tỉnh;
- Đài Khí tượng thủy văn Vĩnh Long;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 4.11.05.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

KẾ HOẠCH

Phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn bảo vệ sản xuất và dân sinh trong mùa khô năm 2020-2021 tỉnh Vĩnh Long

Theo dự báo của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan khoa học thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, mưa trên lưu vực sông Mê Công các tháng cuối năm 2020 có thể cao hơn trung bình nhiều năm nhưng *nguy cơ xâm nhập mặn mùa khô năm 2020-2021 vẫn sẽ xuất hiện sớm và gay gắt ở ĐBSCL, có thể tương đương như năm 2015-2016, thậm chí có thể như mùa khô 2019-2020, ảnh hưởng đến sản xuất và dân sinh.*

Căn cứ Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 11/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về chủ động triển khai thực hiện các biện pháp ứng phó nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2020-2021;

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 29/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai”;

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn phục vụ sản xuất và dân sinh trong mùa khô năm 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nhằm đảm bảo nhu cầu nước cho hoạt động sản xuất trong điều kiện hạn hán, xâm nhập mặn xảy ra của mùa khô năm 2020-2021 và cấp nước sinh hoạt cho người dân, đặc biệt là dân cư ở vùng gặp khó khăn về nguồn nước, góp phần đảm bảo và ổn định đời sống, sản xuất nông nghiệp của người dân trong tỉnh.

Đảm bảo nước tưới cho diện tích 52.800 ha lúa, trên 24.100 ha cây màu vụ Đông Xuân vụ 2020-2021; hơn 49.000 lúa và gần 20.000 ha cây màu vụ Hè Thu năm 2021, và 59.854 ha cây lâu năm hiện có trong tỉnh. Trong đó, đảm bảo ngăn mặn, cấp nước tưới cho hơn 20.000 ha lúa Hè Thu, hơn 3.700 ha cây màu ở các huyện bị nhiễm mặn cao trên 4‰ (Vũng Liêm, Trà Ôn, Mang Thít, Tam Bình và Long Hồ).

Đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho người dân trong tỉnh, đặc biệt chú trọng cấp nước sinh hoạt cho hơn 19.000 hộ ở nông thôn hiện chưa có nước máy sử

dụng, hộ ở trong nội đồng xa kênh, rạch lớn sẽ gặp khó khăn về nguồn nước sinh hoạt do nguồn nước bị cạn kiệt và bị ô nhiễm, nhiễm mặn.

Đảm bảo sức khỏe của người dân và tránh xảy ra dịch bệnh xảy ra trên địa bàn; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tổ chức cứu nạn, cứu hộ và chữa cháy - nổ; giúp dân ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn gây ra.

2. Yêu cầu

Kế hoạch phòng chống hạn và xâm nhập mặn năm 2020-2021 phải được quán triệt đến tất cả cán bộ, Đảng viên ở các ngành, các cấp;

Các địa phương xây dựng kế hoạch mùa khô phải lồng ghép vào kế hoạch phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn;

Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng-thủy văn, tình hình nguồn nước, xâm nhập mặn, thông tin đầy đủ, nhanh chóng, kịp thời đến các cấp, các ngành, các địa phương và người dân để chủ động ứng phó;

Tập trung duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, nhất là ở các huyện bị ảnh hưởng xâm nhập mặn cao như Trà Ôn, Vũng Liêm, Mang Thít để ngăn mặn, trữ và tiếp nước ngọt nhằm đảm bảo đủ nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và nước cấp cho sinh hoạt.

II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG HẠN, XÂM NHẬP MẶN

1. Hướng xâm nhập mặn vào tỉnh Vĩnh Long

Hướng sông Tiền: ảnh hưởng đến phía Bắc, gần một nửa diện tích 4 xã trên cù lao Minh (thuộc huyện Long Hồ);

Hướng sông Cổ Chiên, Pang Tra: ảnh hưởng đến toàn bộ cù lao Dài (thuộc huyện Vũng Liêm); trên đất liền, mặn sẽ xâm nhập vào các sông, rạch nối với sông Cổ Chiên như Cái Hóp, Nàng Âm, Vũng Liêm, Trường Định, Măng Thít, Cái Kè, kinh Thầy Cai, Mỹ An, Cái Lóc, Cái Sơn... ảnh hưởng các xã, thị trấn thuộc huyện Vũng Liêm, Mang Thít, Long Hồ.

Theo hướng sông Hậu: ảnh hưởng đến toàn bộ cù lao Mây (thuộc huyện Trà Ôn); trên đất liền, mặn sẽ xâm nhập vào các sông nối với sông Hậu như rạch Tân Dinh, Rạch Chiết, Mương Điều, rạch Tra, rạch Bang Chang, sông Trà Ôn, Sóc Tro, Đông Thành... ảnh hưởng các xã, thị trấn thuộc huyện Trà Ôn, Tam Bình và một phần thị xã Bình Minh.

2. Các kịch bản hạn, xâm nhập mặn xảy ra, phạm vi ảnh hưởng và biện pháp ứng phó

Dự kiến xây dựng Kế hoạch với ba (03) kịch bản xâm nhập mặn xảy ra theo dự báo nêu trên:

2.1. Kịch bản 1 (trường hợp xâm nhập mặn nhẹ hơn mùa khô năm 2015-2016; mực nước sông, rạch sụt giảm nhẹ)

a) Độ mặn tại vàm Măng Thít, vàm Trà Ôn dưới $2^0/00$; vàm Vũng Liêm, cống Nàng Âm (huyện Vũng Liêm) và vàm Tân Dinh (huyện Trà Ôn) dưới $3^0/00$; Đỉnh triều trên sông Tiền tại Mỹ Thuận vào lúc triều thấp còn 0,7-0,8m, lúc triều cao lên 1,2m.

- Thời gian xuất hiện khoảng: Từ ngày 24/12-28/12/2020 và từ ngày 08/01-12/01/2021(đã thực hiện).

b) Phạm vi ảnh hưởng

Trên địa bàn tỉnh, dự kiến có:

- Diện tích tự nhiên bị nhiễm mặn dưới $3^0/00$: 6.463 ha, chia ra từng huyện: Vũng Liêm: 3.554 ha, Trà Ôn: 2.000 ha, Tam Bình: 909 ha;

- Diện tích bị hạn, thiếu nước: 14.671 ha (vụ Đông Xuân: 3.912 ha, vụ Hè Thu 9.077 ha, cây lâu năm: 1.682 ha); Chia ra:

+ Diện tích lúa bị hạn thiếu nước: 13.451 ha (vụ ĐX: 3.897ha xuống giống tháng 11, 12/2020; HT: 7.872 ha);

+ Diện tích rau, màu bị hạn thiếu nước: 1.220 ha;

+ Diện tích cây lâu năm bị hạn thiếu nước: 1.682 ha.

- Số hộ dân sử dụng nguồn nước nhiễm mặn ở thời điểm cao nhất: 5.360 hộ.
(Chi tiết xem phụ lục 1)

c) Biện pháp ứng phó

Đóng cống ngăn mặn ở các huyện: Vũng Liêm (các xã ven và trên sông Cổ Chiên); ở huyện Trà Ôn (các xã ven sông Hậu như Tích Thiện, Thiện Mỹ, một phần xã Lục Sĩ Thành từ kênh Đào trở xuống đuôi cù lao Mây); ở huyện Long Hồ (xã Bình Hòa Phước).

Đóng, mở cống ở vùng khác bình thường.

Bơm tưới cho vùng gò cao; bơm hút thu nước lúc triều xuống cho các nhà máy khi độ mặn dưới $3^0/00$.

2.2. Kịch bản 2 (trường hợp xâm nhập mặn như năm mùa khô năm 2015-2016; mực nước sông, rạch sụt giảm mạnh)

a) Độ mặn tại vàm Măng Thít (Quới An - Chánh An), vàm Tân Dinh (huyện Trà Ôn) xấp xỉ $5^0/00$; vàm Vũng Liêm, cống Nàng Âm (huyện Vũng Liêm) từ $6-8^0/00$, trong nội đồng từ $1-2^0/00$; Đỉnh triều trên sông Tiền tại Mỹ Thuận vào lúc triều thấp còn 0,5-0,6m, lúc triều cao lên 1m.

- Thời gian xuất hiện khoảng: Từ ngày 23/01 - 28/01/2021, sau đó tiếp tục duy trì và giảm dần đến giữa tháng 3/2021.

b) Phạm vi ảnh hưởng

Trên địa bàn tỉnh, dự kiến có:

- Diện tích tự nhiên bị nhiễm mặn dưới $8^0/00$: 32.915 ha, chia ra từng huyện: Vũng Liêm: 17.189 ha, Trà Ôn: 11.221 ha, Tam Bình: 4.005 ha, Mang Thít: 500 ha;

- Diện tích bị hạn, thiếu nước: 68.972 ha (vụ Đông Xuân: 10.435 ha, vụ Hè Thu 34.647 ha, cây lâu năm: 23.890 ha); Chia ra:

+ Diện tích lúa bị hạn thiếu nước: 40.223 ha (vụ ĐX: 10.080 ha xuống giống tháng 11, 12/2020; HT: 30.143 ha);

+ Diện tích rau, màu bị hạn thiếu nước: 4.859 ha;

+ Diện tích cây lâu năm bị hạn thiếu nước: 23.890 ha.

- Số dân sử dụng nguồn nước nhiễm mặn ở thời điểm cao nhất: 66.264 người.

(Chi tiết xem phụ lục 2)

c) Biện pháp ứng phó

Đóng toàn bộ cống ngăn mặn ở huyện Vũng Liêm (các xã ven sông Cổ Chiên từ QL 53 và Đường tỉnh 902 trở ra và các xã trên sông Cổ Chiên, như: Quới An, thị trấn Vũng Liêm, Trung Thành Tây, Trung Thành Đông, Trung Thành, Trung Ngãi, Trung Nghĩa, Thanh Bình, Quới Thiện và một phần của xã Trung An); ở huyện Trà Ôn (gồm các xã ven sông Hậu từ QL54 trở ra, như: Tích Thiện, Thiện Mỹ, thị trấn Trà Ôn, Vĩnh Xuân; một phần khu vực gần QL54 thuộc các xã Thuận Thới, Hựu Thành, Tân Mỹ), xã Lục Sĩ Thành trên cù lao Mây; ở huyện Mang Thít (gồm các xã ven sông Cổ Chiên, sông Măng, như: Chánh An, An Phước, Chánh Hội, thị trấn Cái Nhum). Đóng cống hạn chế ở vùng khác.

Bơm tưới cho vùng gò cao; Ngưng bơm hút thu nước cho các nhà máy khi độ mặn từ $3^0/00$ trở lên. Bơm hút lúc triều xuống khi độ mặn xuống thấp hơn $3^0/00$.

2.3. Kịch bản 3 (trường hợp mặn xâm nhập rất sâu, độ mặn lên rất cao như xảy ra trong mùa khô 2019-2020; mực nước sông, rạch rất thấp)

a) Độ mặn tại vàm Trà Ôn (thị trấn Trà Ôn) trên $2^0/00$; vàm Măng Thít (Quới An) xấp xỉ $7^0/00$, vàm Tân Định (Trà Ôn) xấp xỉ $8^0/00$; vàm Vũng Liêm, cống Nàng Âm (Vũng Liêm) trên $10^0/00$, vàm Cái Muối và vàm Đồng Phú xấp xỉ $4,5^0/00$; trong nội đồng trên $3^0/00$. Đỉnh triều sông Tiền tại Mỹ Thuận vào lúc triều thấp dưới 0,5 m, lúc triều cao đạt dưới 1m.

Trên sông Hậu, ranh giới mặn $4^0/00$ lấn sâu vào khoảng 60km (sâu hơn năm 2016: 7km); Trên sông Cổ Chiên, ranh mặn $4^0/00$ ảnh hưởng tới xã Mỹ Phước (huyện Mang Thít)- cách cửa biển 70km (sâu hơn năm 2016: 6km); Phía sông Tiền, ranh giới mặn trên $4^0/00$ xuất hiện tại xã Bình Hòa Phước (Long Hồ)-cách cửa biển khoảng 90km .

Xâm nhập mặn dự báo bắt đầu vào giữa tháng 12/2020, cao nhất xuất hiện vào đầu tháng 1 (trên sông Cổ Chiên), đầu tháng 2/2020 (trên sông Hậu) và đầu tháng 3 (trên sông Tiền) và kéo dài đến tận tháng 5.

b) Phạm vi ảnh hưởng

Số huyện bị ảnh hưởng biên mặn từ 1-10⁰/₀₀ là 6 huyện, thị (trừ Bình Tân và thành phố Vĩnh Long).

Trên địa bàn tỉnh, dự kiến có:

- Diện tích tự nhiên bị nhiễm mặn: 67.294 ha, chia ra từng huyện: Vũng Liêm: 22.243 ha, Trà Ôn: 26.714 ha, Tam Bình: 6.737 ha, Mang Thít: 6.000 ha, Bình Minh: 1.6500 ha, Long Hồ: 4.000 ha;

- Diện tích bị hạn, thiếu nước: 94.835 ha (vụ Đông Xuân: 31.424 ha, vụ Hè Thu 35.769 ha, cây lâu năm: 27.642 ha); Chia ra:

+ Diện tích lúa bị hạn thiếu nước: 60.220 ha (vụ Đông Xuân: 28.780 ha xuống giống tháng 11, 12/2020; Hè Thu: 31.440 ha);

+ Diện tích rau, màu bị hạn thiếu nước: 6.972 ha;

+ Diện tích cây lâu năm bị hạn thiếu nước: 27.642 ha.

- Cây trồng bị nhiễm mặn khoảng 3.000 ha, tập trung ở các huyện Vũng Liêm, Mang Thít, Long Hồ, Trà Ôn, Tam Bình và thị xã Bình Minh;

- Số dân sử dụng nguồn nước nhiễm mặn: 197.694 người.

- Tổng số hộ bị thiếu nước sinh hoạt ở thời điểm cao nhất: 75.784 hộ (trong đó có hơn 20.000 hộ dân chưa có nước máy sử dụng).

- Có 51 trạm cấp nước sạch cấp cho 89.743 hộ có thời điểm đã sử dụng nguồn nước bị nhiễm mặn (tại huyện Vũng Liêm, Mang Thít, Trà Ôn, Tam Bình, Long Hồ và thị xã. Bình Minh).

- Có 55 xã có nguy cơ thiếu nước sinh hoạt: Vũng Liêm 20 xã, Trà ôn 14 xã, Mang Thít 06 xã, Tam Bình 7 xã, Long Hồ 4 xã và thị xã Bình Minh 04 xã.

(Chi tiết xem phụ lục 3)

3. Biện pháp phòng, chống hạn, mặn xâm nhập ứng với kịch bản 3

3.1. Biện pháp chung

Ban chỉ huy Phòng chống Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tham mưu UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thực hiện kế hoạch tập trung toàn bộ các nguồn lực, các đoàn thể tuyên truyền vận động người dân ra sức phòng chống hạn và xâm nhập mặn có hiệu quả; các đơn vị và cán bộ chuyên môn triển khai công tác khảo sát, quan trắc các vùng bị hạn, mặn, thường xuyên cập nhật số liệu hạn và xâm nhập mặn tham mưu cho Ban chỉ đạo chỉ đạo tốt công tác phòng chống hạn và xâm nhập mặn.

Triển khai thực hiện các công trình thủy lợi, nước sạch tập trung theo Kế hoạch chống hạn và xâm nhập mặn đã duyệt và tổ chức hỗ trợ bơm tát, hỗ trợ

cấp nước sạch khi hạn và xâm nhập mặn xảy ra gay gắt, kéo dài, dẫn đến hoạt động sản xuất, nguồn nước sinh hoạt bị đe dọa, song song đó còn triển khai thực hiện các công trình thủy lợi, nước sạch do tỉnh, huyện đầu tư trong Kế hoạch năm 2021.

Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

Tập trung lực lượng, phương tiện hiện có, sẵn sàng ứng phó hạn, xâm nhập mặn, chú trọng ở các huyện Vũng Liêm, Trà Ôn, Tam Bình, Mang Thít và Long Hồ.

3.2. Các biện pháp cụ thể

3.2.1. Biện pháp phi công trình

Củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT-TKCN các cấp, tập trung toàn bộ các nguồn lực, cả hệ thống chính trị phục vụ cho công tác ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn;

Theo dõi chặt chẽ, tăng cường công tác thông tin, truyền thông về diễn biến và dự báo xâm nhập mặn thông qua hệ thống tin nhắn SMS và các phương tiện thông tin đại chúng đến tất cả các cấp chính quyền và cộng đồng dân cư vùng ảnh hưởng mặn đều biết để kịp thời tổ chức ứng phó tốt.

Tăng cường tuyên truyền đến các ngành, các cấp, nhân dân nhận thức được tác động của hạn hán, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2019-2020 để chuẩn bị tốt kế hoạch phòng, chống. Vận động người dân tích cực tham gia gia cố cống đập, nạo vét kênh mương trên địa bàn để tích trữ nước; thực hiện vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước nhất là đảm bảo vệ sinh nguồn nước nội đồng khi tích trữ và khi đóng cống ngăn mặn; và chuẩn bị dụng cụ chứa nước đảm bảo phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình ít nhất trong 15 ngày.

Tổ chức vận hành tốt những công trình thủy lợi ngăn mặn, trữ ngọt, cấp nước tưới đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp và công trình nước sạch hiện có đảm bảo cấp nước phục vụ sinh hoạt của nhân dân. Cụ thể:

- Đóng toàn bộ cống ngăn mặn ở huyện Vũng Liêm, Trà Ôn, 4 xã cù lao thuộc huyện Long Hồ và huyện Mang Thít (các xã ven sông Cổ Chiên, như: Chánh An, An Phước, thị trấn Cái Nhum, Tân An Hội, Tân Long Hội, Mỹ Phước, một phần của xã Mỹ An, Nhơn Phú), ở huyện Tam Bình (các xã ven sông Măng, như: Ngãi Tứ, Bình Ninh, Loan Mỹ, Hòa Thạnh, Tường Lộc, Hòa Lộc, Hòa Hiệp), thị xã Bình Minh (xã Mỹ Hòa, một phần xã Đông Thành, Đông Thạnh, Đông Bình); trữ nước trong đồng triệt để; Mở cống hạn chế ở vùng khác.

- Bơm tưới cho vùng gò cao; Ngưng bơm hút thu nước cho các Trạm cấp nước sử dụng nước mặt khi độ mặn từ 3⁰/₀₀ trở lên; Bơm hút lúc triều xuống khi độ mặn xuống thấp hơn 3⁰/₀₀.

- Cấp hỗ trợ bột xử lý nước, nước thùng (nước sạch đóng thùng để uống), dụng cụ chứa nước ngọt cho hộ dân sử dụng nước bị nhiễm mặn và chưa có nước máy, hộ gặp khó khăn về nước sinh hoạt, hộ ở nông thôn chưa có nước máy sử dụng. Có tính đến phương án dùng xe bồn, hoặc xà lan chở nước ngọt cấp cho dân.

Khai thác các giếng khoan nước ngầm đã có: hơn 10.000 giếng bơm riêng lẻ và các giếng khoan cấp nước tập trung ở các huyện Vũng Liêm và Trà Ôn. Riêng huyện Trà Ôn có 3 giếng khoan tầng sâu, công suất lớn tập trung ở các xã Vĩnh Xuân, Thuận Thới, Hựu Thành và Phú Thành.

3.2.2. Kế hoạch truyền thông, tập huấn về phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn

a) Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT tỉnh: thông báo về tình hình hạn, mặn hàng ngày qua hệ thống tin nhắn SMS đến 293 đầu số; Cấp phát cho các xã, phường, thị trấn tờ rơi về “Hướng dẫn quy trình trữ nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường nông thôn và các giải pháp kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi trong điều kiện hạn – xâm nhập mặn”.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Thực hiện kế hoạch chuyên đổi lịch thời vụ trên cây lúa, rau màu các vụ Đông xuân 2020-2021, Hè thu 2021 nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực của tình hình thời tiết, sâu bệnh hại lên năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

- Tập huấn chuyển đổi cơ cấu cây trồng là nhằm hướng đến việc hướng dẫn nông dân các địa phương trong tỉnh giảm dần diện tích lúa, chuyển đổi sang trồng các cây rau màu ít sử dụng nước tưới, có khả năng chịu hạn hoặc nuôi trồng thủy sản. Số lượng lớp tập huấn: 7 lớp, qui mô 30 người/lớp/ngày ở 7 huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền để nâng cao hiệu quả quản lý dịch hại và phòng chống thiệt hại do thiên tai trên cây trồng. Qui mô: 3 cuộc phát động. Số lượng tài liệu in ấn: 10.000 tờ. Tuyên truyền trên trang thông tin điện tử Chi cục về kỹ thuật nhằm giúp cây trồng hạn chế ảnh hưởng của hạn, mặn, số lượng tin bài: mỗi quý có từ 3-5 bài.

Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản: Thường xuyên quan trắc độ mặn tại vùng nuôi thủy sản bị nhiễm mặn. Tổ chức 5 lớp tập huấn (dự kiến 150 người tham dự) về kỹ thuật nuôi trồng thủy sản có lồng ghép biện pháp ứng phó, giảm thiệt hại về thủy sản do xâm nhập mặn .

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tam Bình: mở 3 lớp tập huấn lồng ghép phòng chống hạn mặn dự kiến có 150 đại biểu tham dự.

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Trà Ôn: mở 1 lớp tập huấn lồng ghép phòng chống hạn mặn dự kiến có 50 đại biểu tham dự, treo 14 pano tuyên truyền và 14.000 tờ rơi.

* *Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Vũng Liêm*: mở 2 lớp tập huấn lồng ghép phòng chống hạn mặn tại cù lao Dài, dự kiến có 100 đại biểu tham dự.

3.2.3. Biện pháp công trình

a) Nạo vét công trình kênh thủy lợi tạo nguồn

Nạo vét một số kênh chính, kênh tạo nguồn, đắp đập, đê bao ngăn mặn, sửa chữa các cống, đập điều tiết nước, trữ ngọt, sửa chữa, bố trí trạm, máy bơm cấp nước tưới.

Ưu tiên đầu tư nạo vét kênh mương, đặc biệt là hệ thống thủy lợi nội đồng, đắp đập thời vụ ngăn mặn và trữ ngọt chống hạn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt và phục vụ sản xuất. Tại các khu vực bị ảnh hưởng mặn, tập trung công tác quản lý vận hành công trình kết hợp nạo vét công trình thủy lợi để tiếp nước ngọt và bơm tát chống hạn do thiếu nguồn nước.

Thực hiện khẩn cấp nạo vét kênh, mương thủy lợi nội đồng để đảm bảo cấp nước tưới phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021, vụ Hè Thu năm 2021 kết hợp cấp nước sinh hoạt trong điều kiện khô hạn, xâm nhập mặn gay gắt.

(Chi tiết xem phụ lục số 4,5,6)

b) Bơm tát hỗ trợ: Huy động số máy bơm, trạm bơm tưới hiện có trong tỉnh:

+ Bơm cố định: 17 trạm bơm điện;

+ Bơm di động: 7 máy bơm cố định (mô-tơ điện), 165 máy bơm dầu D15 (do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các xã quản, huy động trong dân) và 24.060 máy bơm nhỏ trong dân.

+ Diện tích bơm (2 lần) là 8.284 ha. *(Xem phụ lục số 7)*

c) Công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn có kế hoạch cải tạo, nâng cấp và sửa chữa nhỏ 24 công trình nước sạch do Trung tâm quản với tổng kinh phí thực hiện 23.100 triệu đồng từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

(Chi tiết xem phụ lục số 8).

3.3.4. Huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư ứng phó

a) Lực lượng chính

*** Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh**

- Lực lượng tại chỗ: Dân quân tự vệ và các lực lượng của các đơn vị, cơ quan ban ngành, đoàn thể địa phương.

- Lực lượng cơ động: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh (CHQS) tổ chức lực lượng, phương tiện và Dân quân sẵn sàng cơ động trên địa bàn, gồm có:

+ *Lực lượng bộ đội thường trực:*

Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh có 50 đồng chí. Trung đoàn eBB890 có 20 đồng chí.

Mỗi Ban chỉ huy Quân sự cấp huyện có 10 đ/c. Mỗi BCH Quân sự cấp xã có 3-4 đ/c.

+ *Lực lượng dân quân tự vệ:* huy động 1bDQCD của các huyện, xã, thị trấn, phối hợp các lực lượng, cơ quan ban ngành, đoàn thể trên địa bàn bị ảnh hưởng xâm nhập mặn, hạn hán (28 đ/c). Chỉ huy do Ban Chỉ huy PCTT&TKCN đơn vị chỉ huy.

- Lực lượng bảo đảm:

+ Phòng Tham mưu: Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt chỉ huy trên các hướng trong phòng, chống hạn, mặn theo kế hoạch hiệp đồng.

+ Phòng Hậu Cần, Phòng Kỹ thuật: Bảo đảm phương tiện chở nước ngọt và vận chuyển 01 - 02 bBB cơ động đường bộ, sông trên các hướng: Vật chất, phương tiện bảo đảm 04 xe vận tải (ISUZU, KIA), 01 xe hồng, 01 tổ điều trị, 01 canô 80 HP, 02 ô tô con chỉ huy và một số vật chất, phương tiện khác theo nhu cầu của nhiệm vụ.

***Công an tỉnh**

- Công an tỉnh: Sẵn sàng điều động 02 Đại đội ứng trực gồm 212 đồng chí tham gia ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn khi có yêu cầu của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh. Ngoài lực lượng nêu trên, tùy tình huống cụ thể, Ban Giám đốc Công an tỉnh sẽ điều động thêm lực lượng của các đơn vị khi có yêu cầu.

- Công an các huyện Vũng Liêm, Trà Ôn, Mang Thít, Tam Bình, Long Hồ: Đảm bảo lực lượng trực, sẵn sàng tham gia ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn theo yêu cầu của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cùng cấp.

*** Ngành Giáo dục-Đào tạo**

Huy động 2.638 lực lượng tại các điểm trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, mầm non tại các huyện, thị xã tham gia ứng phó khi hạn, mặn nghiêm trọng xảy ra.

b) Phương tiện, thiết bị

*** Công an tỉnh:**

- Cấp tỉnh: Huy động phương tiện, trang thiết bị tại Phòng PH10 và PC07 phục vụ công tác ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn đảm bảo chất lượng quy định, được kiểm tra đánh giá trước khi xuất cấp, đảm bảo vận hành sử dụng tốt, hiệu quả. Tổng trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn hiện có là 1.963

thiết bị từ loại 1-5.

- Cấp huyện: Đảm bảo phương tiện, trang thiết bị tham gia ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn theo yêu cầu điều động của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cùng cấp.

* Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long

- Lắp đặt hệ thống quan trắc độ mặn nước thô tự động cho 6 hệ thống cấp nước tại 6 chi nhánh cấp nước của Công ty;

- Lắp đặt 01 hệ thống bơm nước sông Vũng Liêm vào hồ chứa của nhà máy nước chi nhánh Vũng Liêm;

- Hỗ trợ bồn chứa nước loại 5-10 m³/bồn cấp tập trung cho người dân tại các xã, thị trấn (ưu tiên cho các cơ sở y tế, trường học) tại các huyện Vũng Liêm, Tam Bình, Trà Ôn và cụm Cái Ngang (Tam Bình). Số lượng: 30 bồn;

- Thuê xà lan (loại 1.000 m³) và thuê xe bồn (loại 10 m³/xe) chở nước ngọt: cấp cho các nhà máy nước chi nhánh Vũng Liêm, Trà Ôn, Tam Bình và chi nhánh Cái Ngang (huyện Tam Bình). Số lượng: 43 chuyến/ngày trong vòng 10-15 ngày.

* Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

Vận hành 96 trạm, liên trạm cấp nước sạch nông thôn hiện có; phân tuyến cấp nước trên 27 trạm cấp nước theo giờ nhằm đảm bảo cấp nước trong thời gian bị hạn, mặn, bổ sung 85 van ngắt nhánh trên các tuyến ống nước.

* Ngành Giáo dục - Đào tạo: Chuẩn bị 13 phuy chứa nước (loại từ 180-1.000 lít), 416 bồn chứa nước (loại từ 100-5.000 lít) tại các điểm trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, mầm non tại các huyện, thị xã.

* **Các huyện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện chủ động huy động phương tiện, trang thiết bị của địa phương để tham gia ứng phó; trường hợp phương tiện, trang thiết bị không đáp ứng thì báo cáo Trưởng Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh huy động phương tiện, trang thiết bị của các sở, ngành, đoàn thể tỉnh.

- Huy động số máy bơm, trạm bơm tưới hiện có:

+ Bơm cố định: 05 trạm bơm điện tưới (tập trung tại huyện Vũng Liêm).

+ Bơm di động: 7 máy bơm cố định (mô-tơ điện), 165 máy bơm dầu D15 (do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các xã quản, huy động trong dân) và 24.060 máy bơm nhỏ trong dân. (Xem phụ lục 7)

- *Huyện Tam Bình:*

Lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư có khả năng huy động ứng phó gồm: Toàn huyện huy động trong lực lượng cơ quan 6.056 người gồm 16 xã, Thị Trấn và ban, ngành huyện.

Phương tiện: có thể huy động được 398 phương tiện (bao gồm xe tải, máy đào, máy xúc, xáng cạp, máy bơm...).

Vật tư: có thể huy động được 663.687 vật tư bao gồm (Đá, cát, bao tải, vải bạt, tol, vật liệu khác).

- *Huyện Trà Ôn:*

Lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư có khả năng huy động ứng phó gồm: Toàn huyện huy động trong lực lượng 2.482 người ở ban, ngành huyện và các xã.

- *Cấp xã:* huy động lực lượng chủ yếu là Đội xung kích phòng chống thiên tai của các xã, phường. Phương tiện thiết bị vật tư huy động tại xã, phường theo phương châm “Bốn tại chỗ”, kinh phí tự chủ của cơ sở.

III. NGUỒN VỐN CHO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Tổng vốn thực hiện Kế hoạch này ước tính: **1.655.930 triệu đồng**, trong đó:

- Vốn ngân sách (NS) Trung ương hỗ trợ: **1.579.000 triệu đồng**
- Vốn NS địa phương (tỉnh) thực hiện: **28.730 triệu đồng**
(kết hợp với Quỹ PCTT tỉnh và các nguồn hợp pháp khác);
- Vốn ngân sách cấp huyện thực hiện: **24.000 triệu đồng**
- Vốn của các đơn vị cấp nước tự thực hiện: **24.200 triệu đồng.**

Trong đó:

1. Đề nghị Ngân sách Trung ương hỗ trợ

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ tỉnh **1.579.000 triệu đồng** để thực hiện nạo vét các kênh thủy lợi tạo nguồn cấp nước tưới phục vụ phòng chống hạn, đảm bảo yêu cầu sản xuất, sinh hoạt cho nhân dân trong tỉnh. Cụ thể như sau:

a) Công trình/dự án thủy lợi tạo nguồn, chống hạn, mặn

- Tổng cộng: 07 công trình/dự án;
- Chiều dài: 303.500 m;
- Diện tích phục vụ: 53.500 ha;
- Ước kinh phí: **1.549.000** triệu đồng. (*Chi tiết xem phụ lục số 4*)

b) Công trình cấp nước sạch

- Tổng cộng: 01 công trình/dự án (xây dựng hồ chứa nước);
- Ước kinh phí: **30.000** triệu đồng. (*Chi tiết xem phụ lục số 4*)

2. Ngân sách tỉnh thực hiện kế hoạch

Tỉnh dự kiến hỗ trợ cho các huyện, thị, thành trong tỉnh **28.730 triệu đồng** để thực hiện nạo vét các kênh nội đồng đảm bảo cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp trong điều kiện khô hạn, xâm nhập mặn gay gắt; hỗ trợ nước tưới cho vườn cây ăn trái, xử lý nước sạch, đầu tư công trình cấp nước sạch sinh hoạt và hỗ trợ về thiết bị bảo vệ sức khỏe người dân, quan trắc độ mặn và bảo vệ môi trường. Cụ thể như sau:

a) Công trình thủy lợi

- Ước kinh phí: **19.500** triệu đồng
- Tổng cộng: 23 công trình;
- Diện tích phục vụ: 5.715 ha;
- Chiều dài nạo vét: 88.430 m;

(Chi tiết xem phụ lục số 5)

b) Về công trình cấp nước sạch

- Tổng cộng: 3 công trình/dự án;
- Ước kinh phí: 5.500 triệu đồng. *(Chi tiết xem phụ lục số 5)*

c) Hỗ trợ nước tưới cho vườn cây ăn trái

Hỗ trợ nước tưới cho vườn cây ăn trái bị thiếu nước tưới do xâm nhập mặn, hạn hán: Diện tích khoảng 3.100 ha (Vũng Liêm: 1.000ha, Long Hồ: 1.400 ha, Mang Thít: 200 ha, Trà Ôn: 500 ha), kinh phí khoảng 3.000 triệu đồng.

(Lấy định mức theo Văn bản số 1875/UBND-KTNV ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc định mức, đơn giá cho các hộ dân bị ảnh hưởng do hạn mặn kéo dài).

d) Hỗ trợ nhiên liệu, phương tiện huy động cấp nước

Dự kiến cấp cho 30% số hộ gặp khó khăn về nguồn nước sinh hoạt trong tổng số 20.000 hộ chưa có nước sinh hoạt, kinh phí: 360 triệu đồng.

đ) Hỗ trợ về thiết bị bảo vệ sức khỏe người dân và bảo vệ môi trường

Hỗ trợ ngành y tế mua sắm về thiết bị, vật tư y tế, tập huấn, truyền thông về bảo vệ sức khỏe dân vùng hạn, mặn. Kinh phí dự kiến là 370 triệu đồng.

3. Ngân sách cấp huyện hỗ trợ, tự thực hiện: UBND huyện, thị xã, thành phố sử dụng nguồn dự phòng ngân sách, quỹ phòng chống thiên tai và nguồn kinh phí khác do cấp huyện quản để đầu tư thực hiện những công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

Công trình thủy lợi

- Tổng cộng: 53 công trình; Diện tích phục vụ: 6.230 ha;
- Chiều dài nạo vét: 119.980 m;
- Ước kinh phí: 24.000 triệu đồng. *(Chi tiết xem phụ lục số 6)*

4. Vốn các đơn vị cấp nước tự thực hiện: *(Chi tiết xem phụ lục số 8)*

- Tổng cộng: 26 công trình
- Ước kinh phí: 24.200 triệu đồng.

Trong đó:

a) Công trình nước sạch đô thị thực hiện

- Số công trình: 02 công trình.
- Kinh phí ước: 1.100 triệu đồng.

b) Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: có kế hoạch cải tạo, nâng cấp và sửa chữa nhỏ 24 công trình nước sạch do Trung tâm quản với tổng kinh phí thực hiện **23.100 triệu đồng** từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

5. Người dân tự đầu tư thực hiện

a) Bơm tát chống hạn cho lúa, rau màu

UBND cấp huyện, xã vận động các tổ chức (Hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất, nông dân) sử dụng các phương tiện bơm tát hiện có (trạm bơm, điểm bơm, máy bơm) tự tổ chức bơm tưới, đảm bảo cấp nước cho diện tích lúa, rau màu.

b) Thủy lợi nội đồng

Nhân dân đóng góp vốn, ngày công, mặt bằng đất đai, cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi nội đồng, tích cực trữ nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

6. Nhu cầu khác: về trang thiết bị, dụng cụ trữ, chứa nước tưới, nước sinh hoạt (bồn, túi, máy lọc nước,...): Tổng số 10.030 dụng cụ chứa nước sinh hoạt, nước tưới cho cây trồng, trong đó ngành Giáo dục và Đào tạo 13 phuy (từ 180 lít -1.000 lít), 416 bồn (từ 100 lít ÷ 5.000 lít), 01 hồ chứa 2m³; Huyện Trà Ôn 1.900 bồn; Tam Bình 800 bồn; Vũng Liêm 1000 thùng; 500 túi chứa nước; Long Hồ 4.000 thùng chứa nước và 400 túi chứa nước ngọt phục vụ sản xuất; Mang Thít 1.000 bồn; Thị xã Bình Minh 1000 bồn chứa nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, lực lượng vũ trang tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố để theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; đồng thời phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền giúp cho các ngành, các cấp, nhân dân nhận thức được tác động của hạn hán, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2020-2021 để chuẩn bị tốt kế hoạch phòng, chống.

Phối hợp, hướng dẫn các địa phương trong chuyển đổi cơ cấu, thời vụ, kỹ thuật gieo sạ, chăm sóc và bảo vệ cây trồng phù hợp với tình hình nguồn nước trong mùa khô;

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh kịp thời bố trí nguồn ngân sách tỉnh và sử dụng hiệu quả Quỹ Phòng, chống thiên tai thực hiện công tác phòng, chống hạn hán và xâm nhập mặn theo Kế hoạch;

Phối hợp thường xuyên với các cơ quan khí tượng- thủy văn của tỉnh, khu vực và Trung ương, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Tổng cục Thủy lợi theo dõi diễn biến tình hình, thông báo kịp thời cho UBND các huyện, thị, thành phố, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và nhân dân để có biện pháp chỉ đạo, đối phó;

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh xây dựng các phương án vận hành các cống ngăn mặn và cấp nước ngọt tươi cho vùng giáp ranh với tỉnh Trà Vinh (đặc biệt là vùng ven sông Cổ Chiên, khu vực cống Nàng Âm, cống Cái Hóp);

Chỉ đạo Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Vĩnh Long có kế hoạch sửa chữa, vận hành các Trạm cấp nước tập trung nông thôn, trữ nước và đảm bảo chất lượng cấp nước sinh hoạt cho người dân trong trường hợp xảy ra hạn, mặn;

Phối hợp xử lý dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, thực hiện các biện pháp phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người;

Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi - Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh tổ chức đo mặn, đo mưa, theo dõi và phối hợp nhận, cập nhật thông tin và báo cáo, thông tin kịp thời, đầy đủ về diễn biến khí tượng - thủy văn, tình hình hạn, mặn theo quy định để các cấp, các ngành chỉ đạo ứng phó; chỉ đạo đơn vị quản lý khai thác liên hệ chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Vũng Liêm, Xí nghiệp Thủy nông huyện Càng Long (Trà Vinh) theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước, mặn tại cống Cái Hóp và vận hành cống Nàng Âm, Vũng Liêm các cống trên địa bàn huyện theo quy trình đã duyệt, đảm bảo ngăn mặn, cấp nước phục vụ sản xuất;

Hàng tuần tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện phòng, chống hạn, mặn xâm nhập trên địa bàn tỉnh về UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Giữa mùa khô, kết thúc hạn, mặn có sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết. Cuối mùa có tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

Xây dựng kế hoạch phối hợp, chủ động lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng cứu khi có yêu cầu.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ

các huyện nhu cầu ứng phó với hạn, mặn trên Kế hoạch đã đề ra theo khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

4. Sở Công thương

Chỉ đạo các đơn vị quản lý điện có kế hoạch đảm bảo cung cấp điện cho sản xuất và dân sinh, ưu tiên cung cấp điện cho các trạm bơm điện và các nhà máy, trạm cấp nước sinh hoạt tập trung phục vụ công tác chống hạn, mặn xâm nhập theo Kế hoạch này.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan khí tượng-thủy văn, tăng cường dự báo, nhận định diễn biến khí tượng-thủy văn, tình hình hạn, mặn, nguồn nước và hỗ trợ giải quyết mặt bằng thi công các công trình phòng, chống hạn, mặn cấp bách (nếu có).

Phối hợp tăng cường truyền thông về bảo vệ nguồn nước, môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường nơi có dịch bệnh xảy ra trong vùng hạn, mặn và triển khai thực hiện các công trình giếng khoan khai thác nước ngầm khi có yêu cầu.

6. Sở Khoa học – công nghệ

Phối hợp tổ chức triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trên lĩnh vực thủy lợi: về tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên cây trồng, hỗ trợ nông dân giảm thiệt hại trong ứng phó với hạn, mặn.

7. Sở Y tế

Chỉ đạo lực lượng y tế cơ sở chủ động kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn môi trường, tránh bùng phát dịch bệnh khi hạn hán, thiếu nước, nắng nóng xảy ra gay gắt, kéo dài.

Chỉ đạo lực lượng y tế cơ sở tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn môi trường đặc biệt tại các huyện bị nhiễm mặn cao; tăng cường truyền thông về bảo vệ nguồn nước, môi trường, về sử dụng nước an toàn, hợp vệ sinh; lên phương án kiểm soát bệnh tật, tiêu độc sát trùng để phòng tránh bùng phát dịch bệnh.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, trường học tăng cường trữ, cấp nước sạch đảm bảo phục vụ cho học viên.

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường truyền thông về bảo vệ nguồn nước, môi trường, tránh bùng phát dịch bệnh tại các cơ sở giáo dục, trường học.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì tổng hợp nhu cầu hỗ trợ nhân dân các vùng xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn, đặc biệt đối với hộ nghèo, hộ khó khăn..., Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ theo quy định.

10. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài PT-TH Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long và các cơ quan thông tin, đại chúng tại Vĩnh Long đẩy mạnh hoạt động thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức cho từng cấp, từng ngành, các tổ chức, đơn vị và từng người dân về tác động của hạn hán, xâm nhập mặn để chủ động thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm điện, nước; kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để thực hiện các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả hạn hán, xâm nhập mặn.

11. Hội chữ Thập đỏ tỉnh

Tuyên truyền, vận động, tranh thủ sự hỗ trợ của Hội Chữ thập đỏ Trung ương và các tổ chức trong và ngoài tỉnh để giúp cho các địa phương, nhân dân gặp khó khăn, bị thiệt hại tại các vùng bị hạn hán, xâm nhập mặn.

12. Tỉnh Đoàn

Huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên, sinh viên, học sinh tham gia ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn, tham gia các hoạt động cải thiện môi trường, khai thông dòng chảy, phòng, chống dịch bệnh... tại vùng xảy ra hạn, mặn.

13. Các ngành đoàn thể - Xã hội

Phối hợp chặt chẽ cùng chính quyền trong ứng phó với hạn, mặn, tuyên truyền, vận động nhân dân tích trữ nước, thực hiện phòng, tránh dịch bệnh do thiếu nước, do xâm nhập mặn gây ra...

14. Các đơn vị cấp nước sạch

Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long có kế hoạch đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho người dân khu vực được cơ quan có thẩm quyền phân vùng, đặc biệt chú trọng đến khu vực cấp nước của Công ty thuộc địa bàn các huyện bị ảnh hưởng độ mặn cao như: Vũng Liêm, Trà Ôn, Mang Thít, Long Hồ, đặc biệt chú trọng đến phương án vận chuyển nước ngọt (bằng phương tiện xà lan, xe bồn...) cấp nước khu vực cấp nước thuộc địa bàn các huyện bị ảnh hưởng độ mặn cao.

15. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Vĩnh Long

Tăng cường thông báo, thông tin về khí tượng thủy văn, diễn biến và dự báo nguồn nước, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long để người dân và các cơ quan chức năng biết để có biện pháp ứng phó kịp thời.

16. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Triển khai nội dung Kế hoạch đến các ban, ngành và UBND cấp xã, nhân dân thực hiện; Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành tỉnh có liên quan trong triển khai kế hoạch phòng, chống hạn, mặn, thông tin về diễn biến hạn, mặn và tổ chức thực hiện các dự án, công trình thủy lợi, nước sạch do tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện, sớm đưa vào sử dụng; giải quyết các khó khăn, vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng để thi công nhanh những công trình chống hạn, mặn (nếu có).

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo ứng phó hạn, mặn theo cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định hiện hành.

17. Các tổ chức, đơn vị đóng trên địa bàn phải chịu sự điều động và chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân-Trưởng Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp đảm bảo cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất trong thực hiện Kế hoạch.

18. Căn cứ vào Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, lực lượng vũ trang tỉnh, Đài khí tượng Thủy văn tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo xây dựng kế hoạch phòng, chống hạn, mặn xâm nhập riêng của ngành, lĩnh vực, của địa bàn quản lý, bảo vệ an toàn cho sản xuất và đời sống nhân dân.

Giữa mùa khô, kết thúc hạn, mặn có sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết. Cuối mùa có tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai cụ thể Kế hoạch này đến các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã và thành phố; Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo./.